

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **59/2019/HS-ST**
Ngày: 04 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Bá Hoàng

2. Ông Phan Hữu Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30/10/2019 và 04/11/2019 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/TLST - HS ngày 20 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Đức H**, tên gọi khác: HL; Sinh năm 1984, tại Đ; Nơi cư trú: Đội 4, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Họ tên cha: Mai Văn L, sinh năm: 1949; Họ tên mẹ: Lê Thị M, sinh năm: 1956; Bị cáo là con thứ 05 trong gia đình có 09 anh, chị em; Chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 23/02/2011, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 11/2011/HSST.

- Ngày 14/7/2011, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 121/2011/HSST. Tổng hợp hình phạt 14 tháng tù tại bản án số 11/2011/HSST của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt 23 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2012.

- Ngày 18/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 68/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/12/2012.

- Ngày 30/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù, theo bản án số 96/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2017.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai từ ngày 31/5/2019 đến nay. Bị cáo có mặt

** Bị hại:*

Ông Lại Phi L, sinh năm: 1955; địa chỉ cư trú: Số nhà F1/008, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Anh Phạm Minh C, sinh năm: 1989; Địa chỉ cư trú: Số nhà 292/N, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1974; Địa chỉ cư trú: Số nhà 95/3G, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Vũ Văn H, sinh năm: 1989; địa chỉ cư trú: Số nhà 218/4, ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị A, sinh năm: 1992; địa chỉ cư trú: Ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm: 1987; địa chỉ cư trú: Số nhà 113/1, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2018 và đầu năm 2019, Mai Đức H sinh năm 1984, cư trú: Đội 4, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai đã nhiều lần trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, phục vụ cho nhu cầu bản thân, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 20 giờ ngày 05/12/2018, Mai Đức H sử dụng xe đạp đi đến xưởng mộc của gia đình anh Phạm Minh C tại địa chỉ ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. H cất giấu xe đạp ở ngoài rồi lén lút đột nhập vào xưởng gỗ. Khi thấy không có người trông coi H đã lấy trộm 01 máy cắt nhôm hiệu Miter Saw. Sáng ngày 06/12/2018 Mai Đức H đưa tài sản trên đến bán cho anh Vũ Văn H với giá 800.000 đồng, khi bán cho anh H, H nói là tài sản của gia đình H bị hư hỏng nên đưa đi bán. Số tiền trên H đã sử dụng cho cá nhân hết.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 683/KL-HĐĐG ngày 10/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 máy cắt nhôm hiệu Miter Saw 220-230v đã qua sử dụng có giá trị 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 2: Sáng ngày 05/01/2019 Mai Đức H gặp Nguyễn Hồng Q ở quán cà phê, H rủ Q đi trộm cắp tài sản, được Q đồng ý và sử dụng xe mô tô 60B7-25434 đi vào các đường dong trong xã G, khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1974, trú tại số nhà 95/3G, ấp V, xã G, huyện T, quan sát thấy không có ai ở nhà, cửa cổng

khép hờ, trong sân có để 01 máy cắt sắt hiệu Hồng Ký, Q ngồi ngoài xe cảnh giới, H đột nhập vào trong sân lấy trộm 01 máy cắt sắt đưa ra ngoài cùng với Q đưa đến vừa ve chai của anh Vũ Văn H bán với giá 700.000 đồng. Khi đến bán máy cắt sắt H nói với anh H là máy cắt sắt của gia đình Q bị hư hỏng nên cần bán. Số tiền trên cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 684/KL-HĐĐG ngày 10/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 máy cắt sắt hiệu Hồng Ký, output 1,5HP đã qua sử dụng có giá trị 1.140.000đ (một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Vụ thứ 3: Sáng ngày 10/01/2019 Nguyễn Hồng Q điều khiển xe mô tô 60B7-25434 chở Mai Đức H đi đến khu vực ấp N, xã Q, huyện T tìm kiếm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi đi đến khu vực rẫy của gia đình ông Lại Phi L, sinh năm 1955, trú tại số nhà F1/008, ấp N, xã Q, huyện T, phát hiện thấy trong rẫy có 01 bộ máy bơm, xịt rửa xe, quan sát thấy không có người trông coi nên H và Q đột nhập vào bên trong rẫy cả hai cùng nhau khiêng toàn bộ hệ thống máy bơm, xịt rửa xe đưa ra xe mô tô rồi cùng nhau đưa đến vừa ve chai của Vũ Văn H bán với giá 800.000 đồng, chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 22/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 bộ xịt rửa xe gồm: 01 mô tơ VH-2HP, 1,5kw, 01 đầu xịt bơm nước, 16 mét dây điện đã qua sử dụng có giá trị 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận định giá đã nêu trên của Hội đồng định giá tài sản.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKS-TN ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, truy tố bị cáo Mai Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Quá trình điều tra các bị hại là ông Lại Phi L, anh Nguyễn Văn P, anh Phạm Minh C đều khai nhận diễn biến những lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp như Cáo trạng đã thể hiện. Ông L, anh P, anh C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn H khai nhận: Anh có cửa hàng thu mua phế liệu tại ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2018 đến đầu tháng 01/2019, anh đã 03 lần thu mua tài sản của Mai Đức H và Nguyễn Hồng Q. Cả ba lần H đều là người trực tiếp thỏa thuận giá, nhận tiền và nói tài sản của nhà H bị hư hỏng nên mang bán. Sau khi biết tài sản là do H trộm cắp thì anh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất. Anh không yêu cầu H, Q phải bồi thường cho anh.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hồng Q khai nhận: Vào các ngày 05/01/2019 và 10/01/2019, Q cùng với H thực hiện hai lần trộm cắp tài sản. Cụ thể ngày 05/01/2019 đã trộm 01 máy cắt sắt tại ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Ngày 10/01/2019 trộm 01 bộ máy bơm, xịt rửa xe thuộc khu vực ấp N, xã Q, huyện T. Ngày 17/01/2019 Q đã đến Công an huyện Thống Nhất đầu thú.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị A khai nhận: Chị là vợ của Nguyễn Hồng Q, xe mô tô biển số 60B7 – 254.34 hiệu Vision do chị Nguyễn Thị N là chị gái của chị đứng tên chủ hồ hữu và cho chị mượn để đi làm. Việc Q sử dụng xe đi trộm cắp chị không biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng số: 53/CT-VKS-TN ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, truy tố bị cáo Mai Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Mai Đức H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về phần trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối tượng Nguyễn Hồng Q đã hai lần cùng với H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng đều có giá trị dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã xử phạt hành chính đối với Q nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Anh Vũ Xuân H ba lần mua tài sản do H, Q trộm cắp nhưng anh H không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Mai Đức H khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Trong các ngày 05/12/2018, 05/01/2019, 10/01/2019, Mai Đức H đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 máy cắt nhôm hiệu Miter Saw 220-230v của anh Phạm Minh C, tài sản có giá trị 700.000 đồng; 01 máy cắt sắt hiệu Hồng ký, output 1,5HP của ông Nguyễn Văn P, tài sản có giá trị 1.140.000 đồng; 01 mô tơ VH-2HP, 1,5kw, 01 đầu xịt bơm nước, 16 mét dây điện của ông Lại Phi L, tài sản có giá trị 1.250.000 đồng.

[2.2] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Từng lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp đều dưới hai triệu đồng, bị cáo đã bị kết án về tội này, đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp thì chưa được xóa án tích. Do đó đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.3] Bị cáo đã tái phạm theo bản án số 96/2014/HSST ngày 30/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, tính đến thời điểm phạm tội thì chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, do đó được xác định là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 53/CT.VKS.TN ngày 16/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định pháp luật.

[2.4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện thì thấy: Tuy đã nhiều lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chấp hành xong hình phạt, bị cáo trở về địa phương không tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện ba lần hành vi trộm cắp, tuy từng lần không đủ cấu thành tội độc lập nhưng thể hiện việc bị cáo lười lao động, xem thường pháp luật. Do đó cần phải có một mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân: Bị cáo có 04 tiền án về tội trộm cắp, chưa được xóa án tích nhưng đã được xác định là tình tiết định khung trong vụ án này nên chỉ nhận định cho bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là ông Lại Phi L, anh Nguyễn Văn P, anh Phạm Minh C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Vũ Văn H đã giao nộp toàn bộ tài sản cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để trao trả cho các bị hại. Anh H không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 máy cắt nhôm hiệu Miter Saw 220-230v của anh Phạm Minh C; 01 máy cắt sắt hiệu Hồng Ký, output 1,5HP của ông Nguyễn Văn P; 01 mô tơ VH-2HP, 1,5kw, 01 đầu xịt bơm nước, 16 mét dây điện của ông Lại Phi L. Toàn bộ tài sản đã được thu hồi trả cho các bị hại nên không xem xét.

- Xe mô tô biển số 60B7 – 254.34, là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị A, chị A không biết Q sử dụng xe đi trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ, là đúng quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe đạp hiệu Martin bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện việc trộm cắp ngày 05/12/2018. Trước khi bị bắt, H đã bán cho người đi đường nên không thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã Thông báo truy tìm vật chứng (B1: 25) là đúng quy định. Khi có kết quả sẽ được xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

[10] Xét hành vi của Nguyễn Hồng Q và Vũ Văn H thì thấy:

[10.1] Đối tượng Nguyễn Hồng Q đã hai lần cùng với H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng đều có giá trị dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, Q chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã xử phạt hành chính đối với Q là đúng quy định pháp luật.

[10.2] Anh Vũ Văn H ba lần mua tài sản do H, Q trộm cắp nhưng anh H hoàn toàn không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2019.

Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Mai Đức H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được tính kể từ ngày bản án được cấp, tổng đạt theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Đồng Nai;
- Công an H.Thống Nhất
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Bị cáo; bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu H.s; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Nga